| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN U MINH**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2020/HS - ST
Ngày 29 - 4 - 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Dư Thanh Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông Trịnh Hữu Hiệp

+ Ông Trần Huy Quang

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Hoàng Anh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Hên - kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Hoàng G, (tên gọi khác không), sinh năm 1963; nơi sinh thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; chỗ ở ấp 03, xã K, huyện U , tỉnh C; nghề nghiệp ngư phủ; trình độ học vấn 04/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lâm Văn C và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ và 03 người con; tiền án không; tiền sự không; bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

***- Bị hại:*** Ông Trần Văn C, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Ấp 3, xã K, huyện U , tỉnh C (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 17.6.2019, ông Trần Văn C đi đám kỵ cơm tại nhà của bà Nguyễn Thị Thế ở ấp 7, xã K, huyện U , tỉnh C. Đến khoảng 15 giờ thì có

Lâm Hoàng G đến uống bia cùng cho đến khoảng 19 giờ thì còn lại G, C và Trần Hữu Ninh cùng uống bia. Trong lúc uống bia thì C và G nói chuyện với nhau về việc vợ G là Nguyễn Thị Ch thiếu vàng vợ ông C, khi đòi lại thì vợ ông C đánh bà Ch, ông C nói rằng không có sự việc đó xảy ra. Sau đó giữa ông C và G xảy ra cự cãi với nhau, ông C gọi điện thoại cho bà Ch để hỏi sự việc nhưng bà Ch không bắt máy. Khi ông C định gọi lần 2 thì G dùng tay phải cầm một cái ly thủy tinh có quai, dùng để uống bia đang để trước mặt, đánh ông C một cái trúng vào vùng mặt bên trái làm vỡ ly thủy tinh và gây thương tích cho ông C ở vùng trán, mặt và cổ. Ông C bỏ chạy ra phía sau nhà và được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện U Minh điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/TgT, ngày 12/7/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Trần Văn C: 01 vết sẹo vùng mày trái, kích thước 2cm x 0,2cm, tỷ lệ 1%; 01 vết sẹo vùng má trái, kích thước 5cm x 0,2cm, tỷ lệ 11%. Ảnh hưởng thẩm mỹ; 01 vết sẹo niêm mạc môi dưới, kích thước: 1cm x 0,2cm, tỷ lệ 0,5%; 01 vết sẹo hình dấu "^" đầu trong xương đòn phải, kích thước 2,2cm x 0,2cm, tỷ lệ 1%; 01 vết sẹo rách da vùng mặt trái cách dái tai trái 2cm, kích thước 0,5cm x 0,3cm, tỷ lệ 0,5%; 05 vết sạm da vùng má trái, kích thước 1: 01cm x 0,1cm, kích thước 2: 1,5cm x 0,2cm, kích thước 3: 0,5cm x 0,1cm, kích thước 4: 0,5cm x 0,2cm, kích thước 5: 0,5cm x 0,1cm, không xếp tỷ lệ %; 01 vết sạm da cánh mũi trái, kích thước 0,5cm x 0,1cm, không xếp tỷ lệ %; 01 vết sạm da môi trên bên trái, kích thước 2cm x 0,2cm, không xếp tỷ lệ %. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13,67%. Làm tròn số: 14%.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố bị cáo Lâm Hoàng G về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lâm Hoàng G, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm về tội cố ý gây thương tích. Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng; tiền công lao động do phải nghĩ việc 1 tháng = 7.000.000 đồng; tiền công của người nuôi bệnh trong thời gian điều trị 7 ngày x 200.000 đồng = 1.400.000 đồng; tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh 7 ngày x 100.000 đồng x 2 người = 1.400.000 đồng; tiền thuốc 2.540.000 đồng, tổng cộng là 27.240.000 đồng; đối trừ với số tiền bị cáo đã nộp khắc phục 10.000.000 đồng. Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 ly thủy tinh có tay cầm, bị vỡ thân ly; 03 mảnh vỡ thân ly thủy tinh.

Bị hại ông Trần Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường: tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng; tiền công lao động do phải nghĩ việc 3 tháng bằng 24.000.000 đồng; bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian 3 tháng 30.000.000 đồng; tiền thẩm mỹ

những vết sẹo trên trán là 100.000.000 đồng; tiền công của người nuôi bệnh một tháng là 6.000.000 đồng; tiền xe từ Khánh Tiến đi bênh viện đi về 600.000 đồng; tiền ăn một người bệnh và một người nuôi bệnh là 1.400.000 đồng; tiền thuốc là 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 205.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận có dùng ly thủy tinh có quay đánh gây thương tích cho ông C, bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm bồi thường yêu cầu xem xét theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện U Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Bị cáo Lâm Hoàng G thừa nhận dùng ly thủy tinh có quai đánh vào người ông Trần Văn Văn C gây thương tích cho ông C như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép buộc hay bị một tác động nào khác. Căn cứ kết quả khai báo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có cơ sở khẳng định như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 17.6.2019, tại nhà bà Nguyễn Thị Thế, ở ấp 7, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau Lâm Hoàng G đã dùng tay phải cầm ly thủy tinh có quai là hung khí nguy hiểm, đánh một cái trúng vào vùng mặt bên trái làm vỡ ly thủy tinh gây thương tích ở vùng trán, mặt và cổ của Trần Văn C với tỷ lệ 14%.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội bị cáo Lâm Hoàng G phạm tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Điểm đ khoản 2 Điều 134 quy định: *2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

....

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."* nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo gây thương tích cho ông Trần Văn C là nguy hiểm, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật và gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hậu quả của hành vi bị cáo gây thương tích cho ông C là 14%, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả một phần cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo ngoài phạm tội lần này bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo G từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm là có căn cứ và thỏa đáng.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này bị cáo không có lần nào vi phạm pháp luật; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; có khả năng tự cải tạo. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt cải tạo bị cáo tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa và tạo điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường gồm các khoản tổn thất tinh thần; tiền công lao động do phải nghỉ việc 3 tháng; bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian 3 tháng; tiền thẩm mỹ những vết sẹo trên trán; tiền công của người nuôi bệnh một tháng; tiền xe từ Khánh Tiến đi bênh viện đi về; tiền ăn một người bệnh và một người nuôi bệnh; tiền thuốc, tổng cộng là 205.000.000 đồng.

Yêu cầu của bị hại có những khoản chưa có căn cứ, những khoản chưa phù hợp với quy định của pháp luật cần điều chỉnh lại như sau:

Những khoản không phù hợp: tiền thẩm mỹ những vết sẹo trên trán, ông C không có chứng cứ gì chứng minh là đã thẩm mỹ nên không xem xét. Sau này ông C có chứng cứ chứng minh thì được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Những khoản chưa phù hợp cần điều chỉnh lại:

- Tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng.

- Tiền công lao động do phải nghỉ việc 1 tháng = 7.000.000 đồng.

- Tiền công của người nuôi bệnh trong thời gian điều trị 7 ngày x 200.000 đồng = 1.400.000 đồng.

- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh 7 ngày x 100.000 đồng x 2 người = 1.400.000 đồng.

- Tiền xe từ Khánh Tiến đi bênh viện đi về là 600.000 đồng.

- Tiền thuốc theo toa vé là 2.540.000 đồng

Tổng cộng là 27.840.000 đồng.

Buộc bị cáo Lâm Hoàng G bồi thường cho ông Trần Văn C số tiền là 27.840.000 đồng. Bị cáo đã nộp khắc phục cho ông C tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 002136 ngày 09/01/2020, ông Trần Văn C có nghĩa vụ đến Chi cục thi hành án dân sự nhận số tiền này, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông C số tiền 17.840.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại cùng xác định bị cáo có đưa cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng để đi đứng là tự nguyện và bị cáo không yêu cầu đối trừ nên không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 ly thủy tinh có tay cầm, bị vỡ thân ly; 03 mảnh vỡ thân ly thủy tinh là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lâm Hoàng G phải chịu 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Lâm Hoàng G phải chịu trên số tiền 17.840.000 đồng x 5% = 892.000 đồng, tổng cộng là 1.092.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại điểm a, điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên xử: Bị cáo Lâm Hoàng G phạm tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Hoàng G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày 29 tháng 4 năm 2020.

Giao bị cáo Lâm Hoàng G cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo

thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 ly thủy tinh có tay cầm, bị vỡ thân ly; 03 mảnh vỡ thân ly thủy tinh.

Các vật chứng nêu trên hiện cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh đang quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa Cơ quan điều tra công an huyện U Minh và Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lâm Hoàng G bồi thường cho ông Trần Văn C số tiền là 27.840.000 (hai mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng. Bị cáo G đã nộp khắc phục cho ông C tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 002136 ngày 09/01/2020, ông Trần Văn C có nghĩa vụ đến Chi cục thi hành án dân sự nhận số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông C số tiền 17.840.000 (mười bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền bồi thường thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Lâm Hoàng G phải chịu 1.092.000 (một triệu không trăm chín mươi hai nghìn) đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có*

*quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dư Thanh Nguyễn**

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện U Minh (1b);*
- *Công an huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Nhà tạm giữ công an huyện U Minh (1b)*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh(1b);*
- *Bị cáo, người bị hại, (mỗi người 1b);*
- *Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*